TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Mé
Ông Nguyễn Minh Chí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thành H, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị Thúy L, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Thành H và chị Đào Thị Thúy L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/12/2006. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Thời gian gần đây anh H có tình cảm với người khác, anh H không còn muốn sống chung với chị L nữa. Khoảng tháng 4/2017, anh H nộp đơn khởi kiện ly hôn với chị L. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh H rút lại đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 47 ngày 13/6/2017. Sau đó, vợ chồng anh H, chị L về sống chung một nhà. Đến tháng 7/2017, anh H tiếp tục nộp đơn khởi kiện ly hôn với chị L. Sau phiên hòa giải ngày 18/7/2017, Tòa án đã tạo điều kiện thời gian để vợ chồng về trao đổi, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Trong thời gian này, tuy vợ chồng vẫn sống

chung nhà, nhưng ít trao đổi qua lại, mạnh ai nấy đi làm, ít tiếp xúc với nhau, không ai nói gì về vấn đề hàn gắn lại quan hệ vợ chồng.

Nguyên đơn – anh Lê Thành H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L hiện không còn, không có khả năng hàn gắn, nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đào Thị Thúy L.

Bị đơn – chị Đào Thị Thúy L xác định chị còn thương chồng, không đồng ý ly hôn với anh Lê Thành H, tuy anh H có tình cảm với người khác nhưng chị vẫn có thể chịu đựng được để sống chung với anh H.

Về con chung: Vợ chồng anh H và chị L có hai người con chung tên Lê T, sinh ngày 08/11/2007 và Lê Đ, sinh ngày 16/11/2012. Trong trường hợp ly hôn, anh H và chị L thống nhất giao hai người con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong trường hợp tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn, anh H và chị L thống nhất: anh H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho hai người con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Anh H và chị L yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận này trong bản án.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thành H khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" với chị Đào Thị Thúy L, chị L đang cư trú tại xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Thành H và chị Đào Thị Thúy L tự nguyện kết hôn, và được Ủy ban nhân dân xã Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/12/2006. Qua đó xác định hôn nhân giữa anh H và chị L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh Lê Thành H cho rằng tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L hiện không còn, anh đã có tình cảm với người khác, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L. Chị L cho rằng chị có thể chịu đựng được và tiếp tục sống chung với anh H, chị không đồng ý ly hôn với anh H. Xét thấy sau khi rút đơn khởi kiện lần đầu tiên, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L vẫn không cải thiện, anh H vẫn tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với chị L. Trong suốt thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử, anh H, chị L cũng không có thiện chí trao đổi qua lại để tìm ra phương án có hiệu quả hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị L. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị L không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho anh H ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh H và chị L thống nhất giao hai người con chung Lê T, sinh ngày 08/11/2007 và Lê Đ, sinh ngày 16/11/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Điều này phù hợp với nguyện vọng của các cháu, ghi nhận sự thỏa thuận này của anh H và chị L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị L thống nhất anh H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho hai người con chung từ tháng 8/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, anh H và chị L đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này trong bản án. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận này giữa anh H và chị L.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Về án phí ly hôn: Anh H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị L đã thống nhất về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng cho con chung trước khi mở phiên tòa, có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, do đó anh H phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84; 116; 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành H về việc yêu cầu ly hôn với chị Đào Thị Thúy L.

Về hôn nhân: Anh Lê Thành H và chị Đào Thị Thúy L không còn là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đào Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Lê T, sinh ngày 08/11/2007 và Lê Đ, sinh ngày 16/11/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị L cụ thể như sau:

- Anh Lê Thành H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Lê T, sinh ngày 08/11/2007 từ tháng 8/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi với mức là 1.000.000 đồng/tháng.

- Anh Lê Thành H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Lê Đ, sinh ngày 16/11/2012 từ tháng 8/2017 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi với mức là 1.000.000 đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Lê Thành H phải chịu 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu số 0009058 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, anh H còn phải nộp 150.000 đồng.

Bản án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An